

# BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI SẢN PHẨM BẢO HIỂM

## **KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH TRỌN ĐỜI QUYỀN LỢI TOÀN DIỆN A2**

Kế hoạch Tài chính Trọn đời Quyền lợi A2 là loại hình Bảo hiểm liên kết chung được thiết kế để Quý khách chủ động xác định nhu cầu Bảo hiểm cho cả gia đình bao gồm vợ, chồng, con với quyền lợi bảo hiểm đa dạng và phương thức đóng phí bảo hiểm chủ động, linh hoạt.

Sản phẩm phù hợp cho:

- Quý khách muốn được bảo hiểm lâu dài cho bản thân và gia đình.
- Quý khách muốn có kế hoạch tích lũy tài chính ổn định và lâu dài cho bản thân và gia đình.
- Quý khách muốn chủ động kế hoạch đóng phí bảo hiểm một cách linh hoạt và phù hợp với điều kiện tài chính.

Số tiền Bảo hiểm thanh toán trong trường hợp rủi ro xảy ra sẽ bằng giá trị nào lớn hơn của Mệnh giá Sản phẩm Bảo hiểm hoặc Giá trị Tài khoản Hợp đồng nhân với tỷ lệ phần trăm theo tuổi hiện tại tính đến ngày xảy ra rủi ro của Người được Bảo hiểm.

Khi nhu cầu bảo hiểm của Quý khách thay đổi, Quý khách có thể thay đổi phí bảo hiểm và Mệnh giá Sản phẩm.

Tài liệu soạn thảo và trình bày bởi Đại diện Kinh doanh : NGUYỄN THỊ TUYẾT HUỆ  
Mã số ĐDKD : 0000008  
Văn phòng ĐDKD : HCM2 AGENCY OFFICE

Soạn thảo cho Bên mua Bảo hiểm: **NGUYỄN THỊ A**  
Người được Bảo hiểm 1: NGUYỄN THỊ A  
Tài liệu minh họa số: **20081104105829 – 596938**  
AHO0NBEB080004V

Tuổi: 30

Giới tính: NỮ

Chữ ký:

TÀI LIỆU CHỈ CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG  
KHI CÓ ĐẦY ĐỦ SỐ TRANG  
Trang 1/14

Ngày in: 04/11/2008 10:55:22



ace life

CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM NHÂN THỌ ACE (“ACE Life”) hoạt động kinh doanh Bảo hiểm Nhân thọ theo giấy phép thành lập và hoạt động số 33GP/KDBH do Bộ Tài Chính cấp ngày 04/5/2005, có vốn điều lệ là 32 triệu đô la Mỹ, trụ sở đặt tại tầng 21 Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh, ĐT: (848) 3827 8989 – Đường dây nóng: (848) 3827 8123 – Fax: (848) 3821 9000; Email: [ACELife.Vietnam@acegroup.com](mailto:ACELife.Vietnam@acegroup.com); Website: [www.ancelife.com.vn](http://www.ancelife.com.vn)

ACE Life đã thiết kế sản phẩm Kế hoạch Tài chính Trọn đời – Quyền lợi Quyền lợi Toàn diện A2 nhằm cung cấp các quyền lợi bảo hiểm sau đây:

**Quyền lợi bảo hiểm rủi ro:**

1 - Quyền lợi bảo hiểm khi tử vong:

Nếu Người được Bảo hiểm tử vong trong thời gian Hợp đồng Bảo hiểm có hiệu lực và sau ngày sinh nhật 4 tuổi, ACE Life sẽ thanh toán Số tiền Bảo hiểm bằng Mệnh giá Sản phẩm bảo hiểm chính hoặc Giá trị Tài khoản Hợp đồng nhân với tỷ lệ phần trăm theo tuổi hiện tại (tuổi của lần sinh nhật vừa qua và được tính đến hết năm hợp đồng) tính đến ngày tử vong của Người được Bảo hiểm, giá trị nào lớn hơn sẽ được áp dụng.

Từ	Đến	% Giá trị Tài khoản Hợp đồng
Ngày phát hành hợp đồng	Ngày đáo niên theo sau tuổi 80	110
Ngày đáo niên theo sau tuổi 80	Ngày đáo niên theo sau tuổi 81	109
Ngày đáo niên theo sau tuổi 81	Ngày đáo niên theo sau tuổi 82	108
Ngày đáo niên theo sau tuổi 82	Ngày đáo niên theo sau tuổi 83	107
Ngày đáo niên theo sau tuổi 83	Ngày đáo niên theo sau tuổi 84	106
Ngày đáo niên theo sau tuổi 84	Ngày đáo niên theo sau tuổi 85	105
Ngày đáo niên theo sau tuổi 85	Ngày đáo niên theo sau tuổi 86	104
Ngày đáo niên theo sau tuổi 86	Ngày đáo niên theo sau tuổi 87	103
Ngày đáo niên theo sau tuổi 87	Ngày đáo niên theo sau tuổi 88	102
Ngày đáo niên theo sau tuổi 88	Ngày đáo niên theo sau tuổi 89	101
Ngày đáo niên theo sau tuổi 89	Ngày đáo hạn hợp đồng	100

Nếu Người được Bảo hiểm tử vong trong thời gian Hợp đồng Bảo hiểm có hiệu lực và trước ngày sinh nhật 4 tuổi, ACE Life sẽ thanh toán Số tiền Bảo hiểm bằng Mệnh giá Sản phẩm bảo hiểm chính nhân với 20%; 40%; 60%; 80% tương ứng với thời điểm tử vong của Người được Bảo hiểm dưới 1 tuổi; 1 tuổi; 2 tuổi; 3 tuổi hoặc 110% Giá trị Tài khoản Hợp đồng tính đến ngày tử vong của Người được Bảo hiểm, giá trị nào lớn hơn sẽ được áp dụng.

Soạn thảo cho Bên mua Bảo hiểm: **NGUYỄN THỊ A**

Người được Bảo hiểm 1: NGUYỄN THỊ A

Tài liệu minh họa số: **20081104105829 – 596938**

AHO0NBEB080004V

Tuổi: 30

Giới tính: NỮ

Chữ ký:

TÀI LIỆU CHỈ CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG

KHI CÓ ĐẦY ĐỦ SỐ TRANG

Trang 2/14

Ngày in: 04/11/2008

10:55:22

## 2 - Quyền lợi bảo hiểm thương tật toàn bộ và vĩnh viễn:

Nếu Người được Bảo hiểm bị thương tật toàn bộ và vĩnh viễn trong khoảng thời gian sau ngày sinh nhật 4 tuổi đến trước tuổi 65 và trong thời gian Hợp đồng Bảo hiểm có hiệu lực, ACE Life sẽ thanh toán Số tiền Bảo hiểm là giá trị lớn hơn của Mệnh giá Sản phẩm bảo hiểm hoặc 110% của Giá trị Tài khoản Hợp đồng tính đến ngày Người được Bảo hiểm bị thương tật toàn bộ và vĩnh viễn.

Khoản tiền thanh toán này sẽ được chi trả thành 10 lần trong 10 năm cho Bên mua Bảo hiểm, mỗi lần bằng 1/10 Số tiền Bảo hiểm, kể từ ngày Người được Bảo hiểm bị thương tật toàn bộ và vĩnh viễn. Nếu Người được Bảo hiểm tử vong mà Quyền lợi bảo hiểm này chưa được thanh toán xong, ACE Life sẽ thanh toán các khoản tiền còn lại một lần.

### **Quyền lợi đầu tư:**

Bên mua Bảo hiểm được hưởng quyền lợi từ kết quả đầu tư của Quỹ liên kết chung sau khi đã khấu trừ Chi phí quản lý quỹ (2%/năm). Mặc dù lãi suất đầu tư luôn thay đổi, ACE Life đảm bảo Giá trị Tài khoản Hợp đồng được tích lũy ở lãi suất tối thiểu là 4%/năm cho các năm hợp đồng cho đến khi đáo hạn hợp đồng.

Vào ngày đáo hạn của Hợp đồng Bảo hiểm có hiệu lực, ACE Life sẽ thanh toán Số tiền Bảo hiểm bằng Giá trị Tài khoản Hợp đồng tại Ngày đáo hạn Hợp đồng, sau khi đã khấu trừ các khoản tạm ứng và các khoản chi phí liên quan (nếu có).

### **Quyền lợi khác:**

Quyền lợi thanh toán trước một phần Quyền lợi Bảo hiểm khi Tử vong: Trường hợp Người được Bảo hiểm được Bác sĩ của một cơ sở y tế có thẩm quyền tiên lượng là sẽ tử vong trong 12 tháng kể từ ngày chẩn đoán bệnh, ACE Life sẽ xem xét thanh toán trước một khoản tiền tối thiểu là 50 triệu đồng, tối đa bằng 50% Mệnh giá Sản phẩm đang tham gia nhưng không vượt quá 500 triệu đồng. Trường hợp Người được Bảo hiểm tử vong trong vòng 30 ngày kể từ ngày ACE Life chấp thuận thanh toán quyền lợi này, ACE Life sẽ hoàn lại 10% của khoản tiền thanh toán trước.

Hợp đồng Bảo hiểm của Quý khách tại ACE Life sẽ được hưởng lãi suất căn cứ trên kết quả hoạt động đầu tư của Quỹ liên kết chung và bị tính phí theo cơ chế phân bổ phí bảo hiểm.

### **Tỷ suất đầu tư dự kiến**

- Tùy theo kết quả hoạt động kinh doanh của quỹ đầu tư, tỷ suất đầu tư có thể tăng hoặc giảm.
- Tuy nhiên, trong mọi trường hợp, ACE Life bảo đảm lãi suất tối thiểu là 4%/năm cho các năm hợp đồng.
- ACE Life luôn luôn thực hiện chính sách đầu tư thận trọng bằng việc tập trung đầu tư chủ yếu vào các kênh đầu tư có tính ổn định cao bao gồm trái phiếu chính phủ, tiền gửi ngân hàng, chứng khoán có thu nhập cố định và một số kênh đầu tư ổn định khác.

Soạn thảo cho Bên mua Bảo hiểm: **NGUYỄN THỊ A**

Người được Bảo hiểm 1: NGUYỄN THỊ A

Tài liệu minh họa số: **20081104105829 – 596938**

AHO0NBEB080004V

Tuổi: 30

Giới tính: NỮ

Chữ ký:

TÀI LIỆU CHỈ CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG

KHI CÓ ĐẦY ĐỦ SỐ TRANG

Trang 3/14

Ngày in: 04/11/2008

10:55:22

**Cơ chế phân bổ phí bảo hiểm:**

- Phí Bảo hiểm Cơ bản: mức phí bảo hiểm tối thiểu mà Bên mua Bảo hiểm phải đóng trong năm Hợp đồng đầu tiên.
- Phí Bảo hiểm đóng thêm: số tiền mà Bên mua Bảo hiểm đóng vượt quá Phí Bảo hiểm Cơ bản.
- Phí ban đầu: khoản tiền khấu trừ trước khi phí bảo hiểm được phân bổ vào quỹ liên kết chung.

Năm hợp đồng	% của Phí bảo hiểm cơ bản		% của Phí bảo hiểm đóng thêm	
	Tuổi tham gia bảo hiểm <= 60 tuổi	Tuổi tham gia bảo hiểm > 60 tuổi	Tuổi tham gia bảo hiểm <= 60 tuổi	Tuổi tham gia bảo hiểm > 60 tuổi
1	75%	55%	13%	10%
2	13%	10%	7%	7%
3	13%	10%	7%	7%
4	7%	7%	7%	7%
5	5,5%	5,5%	5,5%	5,5%
6	4,0%	4,0%	4,0%	4,0%
Từ năm thứ 7 trở đi	2,5%	2,5%	2,5%	2,5%

- Phí bảo hiểm rủi ro là khoản chi phí được tính toán dựa trên cơ sở rủi ro tử vong của Người được bảo hiểm theo độ tuổi hiện tại và giới tính của Người được Bảo hiểm tương ứng với Số tiền Bảo hiểm chịu rủi ro. Phí bảo hiểm rủi ro được điều chỉnh tăng theo tuổi của Người được Bảo hiểm. Phí bảo hiểm rủi ro sẽ được khấu trừ từ Giá trị Tài khoản Hợp đồng vào Ngày khấu trừ hàng tháng
- Phí quản lý hợp đồng là các khoản chi phí để thực hiện các công việc cần thiết cho việc duy trì hiệu lực của Hợp đồng Bảo hiểm. Phí quản lý hợp đồng được xác định theo mức cố định là 15.000 đồng/tháng. Phí quản lý hợp đồng sẽ được khấu trừ từ Giá trị Tài khoản Hợp đồng vào Ngày khấu trừ hàng tháng. Hàng năm, Phí quản lý hợp đồng có thể được điều chỉnh tùy thuộc vào tình hình lạm phát. Tuy nhiên, trong mọi trường hợp, Phí quản lý hợp đồng sẽ không vượt quá 45.000 đồng/tháng. Phí quản lý hợp đồng nếu có điều chỉnh sẽ được thông báo cho Bên mua Bảo hiểm 90 ngày trước khi áp dụng.

Soạn thảo cho Bên mua Bảo hiểm: **NGUYỄN THỊ A**

Người được Bảo hiểm 1: NGUYỄN THỊ A

Tài liệu minh họa số: **20081104105829 – 596938**

AHO0NBEB080004V

Tuổi: 30

Giới tính: NỮ

Chữ ký:

TÀI LIỆU CHỈ CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG

KHI CÓ ĐẦY ĐỦ SỐ TRANG

Trang 4/ 14

Ngày in: 04/11/2008

10:55:22

- Phí Chấm dứt Hợp đồng Bảo hiểm được áp dụng khi Bên mua Bảo hiểm có yêu cầu chấm dứt hợp đồng trong thời gian Hợp đồng Bảo hiểm có hiệu lực. Bên mua Bảo hiểm không phải chịu Phí Chấm dứt Hợp đồng nếu yêu cầu chấm dứt Hợp đồng Bảo hiểm được thực hiện sau chín (9) năm đầu tiên của Hợp đồng Bảo hiểm.

<b>Năm Hợp đồng</b>	<b>Phí Chấm dứt Hợp đồng</b>
Từ năm Hợp đồng thứ nhất đến năm Hợp đồng thứ năm	100% Phí Bảo hiểm Cơ bản
Năm Hợp đồng thứ sáu	80% Phí Bảo hiểm Cơ bản
Năm Hợp đồng thứ bảy	60% Phí Bảo hiểm Cơ bản
Năm Hợp đồng thứ tám	40% Phí Bảo hiểm Cơ bản
Năm Hợp đồng thứ chín	20% Phí Bảo hiểm Cơ bản
Từ năm Hợp đồng thứ mười trở đi	0% Phí Bảo hiểm Cơ bản

- Phí quản lý quỹ được dùng để trang trải cho các hoạt động quản lý quỹ liên kết chung (Quyền lợi đầu tư). ACE Life áp dụng phí quản lý quỹ tối đa là 2%/năm.
- Phí điều chỉnh tăng Mệnh giá sản phẩm là các khoản chi phí để thực hiện các công việc cần thiết cho việc điều chỉnh tăng Mệnh giá Sản phẩm. Phí điều chỉnh tăng Mệnh giá sản phẩm được xác định theo mức cố định là 320 ngàn đồng.
- Phí Rút một phần Giá trị Tài khoản Hợp đồng được xác định theo tỷ lệ phần trăm của Phí Chấm dứt Hợp đồng tương ứng với khoản tiền rút ra.

Soạn thảo cho Bên mua Bảo hiểm: **NGUYỄN THỊ A**  
 Người được Bảo hiểm 1: NGUYỄN THỊ A  
 Tài liệu minh họa số: **20081104105829 – 596938**  
 AHO0NBEB080004V

Tuổi: 30

Giới tính: NỮ

Chữ ký:

TÀI LIỆU CHỈ CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG  
 KHI CÓ ĐẦY ĐỦ SỐ TRANG  
 Trang 5/14

Ngày in: 04/11/2008

10:55:22



## THÔNG TIN NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM

Họ & Tên	: NGUYỄN THỊ A	Ngày sinh	: 01 – 01 – 1978	CMND số	: 022XXXXXX
Giới tính	: NỮ	Nhóm nghề nghiệp	: 1	Điều kiện chấp nhận bảo hiểm	: S/S

## THÔNG TIN NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM TRONG SẢN PHẨM BỔ SUNG

Bảo hiểm Nhân thọ Dành cho Người hôn phối thời hạn 10 năm

Họ & Tên	: TRẦN VĂN B	Ngày sinh	: 01 – 01 – 1978	CMND số	: 022XXXXXX
Giới tính	: NAM	Nhóm nghề nghiệp	: 1	Điều kiện chấp nhận bảo hiểm	: S/S

## THÔNG TIN NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM TRONG SẢN PHẨM BỔ SUNG

Bảo hiểm Nhân thọ Dành cho Con

Họ & Tên	: TRẦN NGUYỄN VĂN C	Ngày sinh	: 01 – 01 – 2004	CMND số	:
Giới tính	: NAM	Nhóm nghề nghiệp	: 1	Điều kiện chấp nhận bảo hiểm	: S/S
Họ & Tên	: TRẦN NGUYỄN THỤY D	Ngày sinh	: 01 – 01 – 2006	CMND số	:
Giới tính	: NỮ	Nhóm nghề nghiệp	: 1	Điều kiện chấp nhận bảo hiểm	: S/S

Soạn thảo cho Bên mua Bảo hiểm: **NGUYỄN THỊ A**  
Người được Bảo hiểm 1: NGUYỄN THỊ A  
Tài liệu minh họa số: **20081104105829 – 596938**  
AHO0NBEB080004V

Tuổi: 30

Giới tính: NỮ

Chữ ký:

TÀI LIỆU CHỈ CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG  
KHI CÓ ĐẦY ĐỦ SỐ TRANG  
Trang 6/14

Ngày in: 04/11/2008 10:55:22



## THÔNG TIN DỰ THẢO HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Đơn vị tính: VND

Tên Sản phẩm Bảo hiểm liên kết chung	Mệnh giá Sản phẩm	Phí Bảo hiểm Cơ bản	Phí Bảo hiểm đóng thêm	Thời hạn Bảo hiểm (năm)
Kế hoạch Tài chính Trộn đời - Quyền lợi Toàn diện A2	500.000.000	7.250.000	7.750.000	69

**PHÍ BẢO HIỂM DỰ KIẾN ĐÓNG THEO KỲ** : **15.000.000** **Kỳ đóng phí** Năm

Tên Sản phẩm Bảo hiểm Bổ sung	Mệnh giá Sản phẩm	Phí Bảo hiểm theo kỳ	Định kỳ đóng phí	Thời hạn Bảo hiểm (năm)
1 Bảo hiểm Nhân thọ Dành cho Người hôn phối Thời hạn 10 năm	500.000.000	4.150.000	Năm	10
2 Bảo hiểm Nhân thọ dành cho Con	100.000.000	760.000	Năm	Đến năm Người được Bảo hiểm mười tám (18) tuổi
3 Bảo hiểm Bệnh Hiếm nghèo	200.000.000	1.106.000	Năm	01 năm và có thể gia hạn từng năm

**TỔNG PHÍ BẢO HIỂM SẢN PHẨM BỔ SUNG THEO KỲ** : **6.016.000**

**TỔNG PHÍ BẢO HIỂM ĐÓNG THEO KỲ NĂM ĐẦU:** **21.016.000** **KỲ PHÍ:** Năm

- Phí Bảo hiểm Cơ bản: mức phí bảo hiểm tối thiểu mà Bên mua Bảo hiểm phải đóng để Hợp đồng Bảo hiểm có thể phát hành.
- Phí Bảo hiểm đóng thêm: khoản tiền mà Bên mua Bảo hiểm đóng vượt số tiền Phí Bảo hiểm Cơ bản trong năm đầu tiên của Hợp đồng Bảo hiểm.
- Số tiền dự kiến đóng theo kỳ: khoản tiền mà Bên mua Bảo hiểm chủ động xác định để đóng theo kỳ chọn lựa (quý, nửa năm, năm).
- Thời hạn bảo hiểm: khoảng thời gian được tính từ Ngày Hiệu lực đến Ngày Đáo hạn Hợp đồng Bảo hiểm.

Soạn thảo cho Bên mua Bảo hiểm: **NGUYỄN THỊ A**  
Người được Bảo hiểm 1: NGUYỄN THỊ A  
Tài liệu minh họa số: **20081104105829 – 596938**  
AHO0NBEB080004V

Tuổi: 30

Giới tính: NỮ

Chữ ký:

TÀI LIỆU CHỈ CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG  
KHI CÓ ĐẦY ĐỦ SỐ TRANG  
Trang 7/14

Ngày in: 04/11/2008

10:55:22

-----  
Bên mua Bảo hiểm

## BẢNG MINH HỌA VỀ PHÂN BỐ PHÍ BẢO HIỂM VÀ CÁC QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Đơn vị tính: VND

Năm hợp đồng	Tuổi ND BH	Số tiền đóng trong năm Hợp đồng	Các khoản phí liên quan	Phí phân bổ vào quỹ liên kết chung	Chi Phí Bảo hiểm rủi ro	GIÁ TRỊ BẢO ĐẢM			GIÁ TRỊ MINH HỌA						Rút tiền mặt
						Quyền lợi Bảo Đảm (Lãi suất cam kết 4 %/năm)			Quyền lợi Không Bảo Đảm						
									Lãi suất dự kiến 6 %/năm			Lãi suất dự kiến 8 %/năm			
						Giá trị Tài khoản Hợp đồng *	Giá trị Hoàn lại	Quyền lợi Bảo hiểm Tử vong	Giá trị Tài khoản Hợp đồng *	Giá trị Hoàn lại	Quyền lợi Bảo hiểm Tử vong	Giá trị Tài khoản Hợp đồng *	Giá trị Hoàn lại	Quyền lợi Bảo hiểm Tử vong	
1	31	15.000.000	6.625.000	8.555.000	684.400	8.014.100	764.100	500.000.000	8.176.000	926.000	500.000.000	8.338.000	1.088.000	500.000.000	
2	32	15.000.000	1.665.000	13.515.000	700.500	21.490.700	14.240.700	500.000.000	22.084.000	14.834.000	500.000.000	22.684.000	15.434.000	500.000.000	
3	33	15.000.000	1.665.000	13.515.000	713.900	35.492.700	28.242.700	500.000.000	36.813.600	29.563.600	500.000.000	38.165.500	30.915.500	500.000.000	
4	34	15.000.000	1.230.000	13.950.000	723.700	50.502.600	43.252.600	500.000.000	52.888.000	45.638.000	500.000.000	55.360.100	48.110.100	500.000.000	
5	35	15.000.000	1.005.000	14.175.000	724.900	66.340.300	59.090.300	500.000.000	70.157.900	62.907.900	500.000.000	74.164.800	66.914.800	500.000.000	
6	36		180.000	-	748.000	68.045.800	62.245.800	500.000.000	73.417.300	67.617.300	500.000.000	79.146.800	73.346.800	500.000.000	
7	37		180.000	-	776.100	69.790.800	65.440.800	500.000.000	76.846.700	72.496.700	500.000.000	84.505.100	80.155.100	500.000.000	
8	38		180.000	-	819.300	71.569.300	68.669.300	500.000.000	80.454.300	77.554.300	500.000.000	90.275.300	87.375.300	500.000.000	
9	39		180.000	-	862.100	73.367.500	71.917.500	500.000.000	84.226.100	82.776.100	500.000.000	96.453.800	95.003.800	500.000.000	

**Lưu ý (\*):** Bên mua Bảo hiểm sẽ nhận lại số tiền Giá trị Hoàn lại ít hơn Giá trị Tài khoản Hợp đồng khi yêu cầu chấm dứt Hợp đồng Bảo hiểm trong 9 năm Hợp đồng đầu tiên.

Kể từ năm Hợp đồng thứ 10 trở đi, Giá trị Hoàn lại sẽ bằng với Giá trị Tài khoản Hợp đồng như thể hiện dưới đây.

Soạn thảo cho Bên mua Bảo hiểm: **NGUYỄN THỊ A**  
 Người được Bảo hiểm 1: NGUYỄN THỊ A  
 Tài liệu minh họa số: **20081104105829 – 596938**  
 AHO0NBEB080004V

Tuổi: 30

Giới tính: Nữ

Chữ ký:

TÀI LIỆU CHỈ CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG  
 KHI CÓ ĐẦY ĐỦ SỐ TRANG  
 Trang 8/14

Ngày in: 04/11/2008

10:55:22

Năm hợp đồng	Tuổi ND BH	Số tiền đóng trong năm Hợp đồng	Các khoản phí liên quan	Phí phân bổ vào quỹ liên kết chung	Chi Phí Bảo hiểm rủi ro	GIÁ TRỊ BẢO ĐẢM		GIÁ TRỊ MINH HỌA				Rút tiền mặt
						Quyền lợi Bảo Đảm (Lãi suất cam kết 4 % năm)		Quyền lợi Không Bảo Đảm				
								Lãi suất dự kiến 6 % /năm		Lãi suất dự kiến 8 % / năm		
Quyền lợi Bảo hiểm Tử vong	Giá trị Tài khoản Hợp đồng * (GTHL)	Quyền lợi Bảo hiểm Tử vong	Giá trị Tài khoản Hợp đồng * (GTHL)	Quyền lợi Bảo hiểm Tử vong	Giá trị Tài khoản Hợp đồng * (GTHL)							
10	40		180.000	-	904.400	500.000.000	75.194.300	500.000.000	88.186.100	500.000.000	103.094.900	
11	41		180.000	-	956.500	500.000.000	77.041.000	500.000.000	92.336.600	500.000.000	110.228.200	
12	42		180.000	-	1.008.000	500.000.000	78.917.500	500.000.000	96.706.400	500.000.000	117.921.500	
13	43		180.000	-	1.059.000	500.000.000	80.808.500	500.000.000	101.279.100	500.000.000	126.172.900	
14	44		180.000	-	1.149.600	500.000.000	82.682.400	500.000.000	106.044.900	500.000.000	135.018.800	
15	45		180.000	-	1.249.500	500.000.000	84.529.300	500.000.000	111.008.600	500.000.000	144.503.600	
16	46		180.000	-	1.383.300	500.000.000	86.322.800	500.000.000	116.170.300	500.000.000	154.687.800	
17	47		180.000	-	1.550.900	500.000.000	88.007.300	500.000.000	121.475.600	500.000.000	165.541.200	
18	48		180.000	-	1.727.400	500.000.000	89.579.000	500.000.000	126.947.700	500.000.000	177.154.200	
19	49		180.000	-	1.917.700	500.000.000	91.019.000	500.000.000	132.588.500	500.000.000	189.589.700	
20	50		180.000	-	2.117.100	500.000.000	92.323.100	500.000.000	138.428.100	500.000.000	202.966.000	
21	51		180.000	-	2.345.400	500.000.000	93.436.000	500.000.000	144.413.800	500.000.000	217.269.100	
22	52		180.000	-	2.592.900	500.000.000	94.340.600	500.000.000	150.567.300	500.000.000	232.625.600	
23	53		180.000	-	2.879.800	500.000.000	94.988.200	500.000.000	156.873.500	500.000.000	249.120.900	
24	54		180.000	-	3.211.300	500.000.000	95.333.600	500.000.000	163.340.500	500.000.000	266.909.300	
25	55		180.000	-	3.579.000	500.000.000	95.306.600	500.000.000	169.908.100	500.000.000	286.002.100	
26	56		180.000	-	3.974.500	500.000.000	94.874.600	500.000.000	176.601.900	500.000.000	306.596.900	
27	57		180.000	-	4.389.500	500.000.000	94.001.400	500.000.000	183.432.500	500.000.000	328.864.700	
28	58		180.000	-	4.820.800	500.000.000	92.663.000	500.000.000	190.447.200	500.000.000	353.077.500	
29	59		180.000	-	5.245.900	500.000.000	90.826.300	500.000.000	197.623.500	500.000.000	379.322.100	
30	60		180.000	-	5.701.000	500.000.000	88.451.300	500.000.000	205.004.300	500.000.000	407.914.300	

Soạn thảo cho Bên mua Bảo hiểm: **NGUYỄN THỊ A**

Người được Bảo hiểm 1: NGUYỄN THỊ A

Tài liệu minh họa số: **20081104105829 – 596938**

AHO0NBEB080004V

Tuổi: 30

Giới tính: Nữ

Chữ ký:

TÀI LIỆU CHỈ CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG

KHI CÓ ĐẦY ĐỦ SỐ TRANG

Trang 9/14

Ngày in: 04/11/2008

10:55:22

Năm hợp đồng	Tuổi NĐ BH	Số tiền đóng trong năm Hợp đồng	Các khoản phí liên quan	Phí phân bỏ vào quỹ liên kết chung	Chi Phí Bảo hiểm rủi ro	GIÁ TRỊ BẢO ĐẢM		GIÁ TRỊ MINH HỌA				Rút tiền mặt
						Quyền lợi Bảo Đảm (Lãi suất cam kết 4 % / năm)		Quyền lợi Không Bảo Đảm				
								Lãi suất dự kiến 6 % / năm		Lãi suất dự kiến 8 % / năm		
Quyền lợi Bảo hiểm Tử vong	Giá trị Tài khoản Hợp đồng * (GTHL)	Quyền lợi Bảo hiểm Tử vong	Giá trị Tài khoản Hợp đồng * (GTHL)	Quyền lợi Bảo hiểm Tử vong	Giá trị Tài khoản Hợp đồng * (GTHL)	Quyền lợi Bảo hiểm Tử vong	Giá trị Tài khoản Hợp đồng * (GTHL)	Quyền lợi Bảo hiểm Tử vong	Giá trị Tài khoản Hợp đồng * (GTHL)			
31	61		180.000	-	6.228.500	500.000.000	85.442.500	500.000.000	212.577.500	500.000.000	439.128.100	
32	62		180.000	-	6.868.500	500.000.000	81.668.900	500.000.000	220.345.300	520.636.400	473.305.800	
33	63		180.000	-	7.649.400	500.000.000	76.937.200	500.000.000	228.193.500	561.058.900	510.053.500	
34	64		180.000	-	8.546.700	500.000.000	71.099.600	500.000.000	236.139.100	604.521.900	549.565.400	
35	65		180.000	-	9.609.300	500.000.000	63.943.200	500.000.000	244.146.100	651.227.100	592.024.600	
36	66		180.000	-	10.834.400	500.000.000	55.256.000	500.000.000	252.237.700	701.537.000	637.760.900	
37	67		180.000	-	10.281.700	500.000.000	46.778.900	500.000.000	261.420.100	755.718.900	687.017.200	
38	68		180.000	-	11.636.600	500.000.000	36.578.800	500.000.000	270.768.300	813.898.200	739.907.400	
39	69		180.000	-	13.179.100	500.000.000	24.395.200	500.000.000	280.300.300	876.336.600	796.669.600	
40	70		180.000	-	14.950.700	500.000.000	9.917.000	500.000.000	290.086.100	943.505.700	857.732.500	
41	71			-		CHẤM DỨT HIỆU LỰC KHI TÀI KHOẢN HỢP ĐỒNG = 0		500.000.000	300.044.600	1.015.298.100	922.998.200	
42	72			-				500.000.000	310.234.400	1.092.178.100	992.889.200	
43	73			-				500.000.000	320.673.500	1.174.425.600	1.067.659.600	
44	74			-				500.000.000	331.477.000	1.262.605.900	1.147.823.600	
45	75			-				500.000.000	342.605.900	1.356.502.700	1.233.184.300	
46	76			-				500.000.000	354.194.300	1.456.654.300	1.324.231.200	
47	77			-				500.000.000	366.344.200	1.563.334.700	1.421.213.400	
48	78			-				500.000.000	379.257.200	1.677.153.500	1.524.685.000	
49	79			-				500.000.000	393.018.500	1.797.691.700	1.634.265.200	
50	80			-				500.000.000	407.953.600	1.925.517.800	1.750.470.700	
51	81			-				500.000.000	424.416.800	2.043.933.400	1.875.168.300	

Soạn thảo cho Bên mua Bảo hiểm: **NGUYỄN THỊ A**  
 Người được Bảo hiểm 1: NGUYỄN THỊ A  
 Tài liệu minh họa số: **20081104105829 – 596938**  
 AHO0NBEB080004V

Tuổi: 30

Giới tính: NỮ

Chữ ký:

TÀI LIỆU CHỈ CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG  
 KHI CÓ ĐẦY ĐỦ SỐ TRANG  
 Trang 10/ 14

Ngày in: 04/11/2008

10:55:22

Năm hợp đồng	Tuổi NĐ BH	Số tiền đóng trong năm Hợp đồng	Các khoản phí liên quan	Phí phân bỏ vào quỹ liên kết chung	Chi Phí Bảo hiểm rủi ro	GIÁ TRỊ BẢO ĐẢM		GIÁ TRỊ MINH HỌA				Rút tiền mặt
						Quyền lợi Bảo Đảm (Lãi suất cam kết 4 % / năm)		Quyền lợi Không Bảo Đảm				
								Lãi suất dự kiến 6 % / năm		Lãi suất dự kiến 8 % / năm		
Quyền lợi Bảo hiểm Tử vong	Giá trị Tài khoản Hợp đồng * (GTHL)	Quyền lợi Bảo hiểm Tử vong	Giá trị Tài khoản Hợp đồng * (GTHL)	Quyền lợi Bảo hiểm Tử vong	Giá trị Tài khoản Hợp đồng * (GTHL)	Quyền lợi Bảo hiểm Tử vong	Giá trị Tài khoản Hợp đồng * (GTHL)	Quyền lợi Bảo hiểm Tử vong	Giá trị Tài khoản Hợp đồng * (GTHL)			
52	82			-				500.000.000	442.954.100	2.170.390.100	2.009.620.400	
53	83			-				500.000.000	464.061.600	2.304.776.200	2.153.996.400	
54	84			-				517.356.500	488.072.200	2.448.457.600	2.309.865.700	
55	85			-				539.578.800	513.884.500	2.602.550.600	2.478.619.600	
56	86			-				563.269.700	541.605.500	2.768.974.100	2.662.475.100	
57	87			-				588.286.000	571.151.400	2.947.280.100	2.861.437.000	
58	88			-				615.081.600	603.021.200	3.140.441.500	3.078.864.200	
59	89			-				644.135.400	637.757.800	3.351.621.000	3.318.436.600	
60	90			-				675.945.400	675.945.400	3.584.479.500	3.584.479.500	
61	91			-				716.316.300	716.316.300	3.871.050.200	3.871.050.200	
62	92			-				759.109.500	759.109.500	4.180.546.400	4.180.546.400	
63	93			-				804.470.200	804.470.200	4.514.802.400	4.514.802.400	
64	94			-				852.688.800	852.688.800	4.876.827.100	4.876.827.100	
65	95			-				903.664.300	903.664.300	5.266.785.500	5.266.785.500	
66	96			-				957.698.300	957.698.300	5.687.940.600	5.687.940.600	
67	97			-				1.014.974.400	1.014.974.400	6.142.788.100	6.142.788.100	
68	98			-				1.075.858.800	1.075.858.800	6.635.422.400	6.635.422.400	
69	99			-				1.140.224.500	1.140.224.500	7.166.068.500	7.166.068.500	

**Tổng cộng** 75.000.000

0

\* Quyền lợi từ quỹ liên kết chung  
(GTHL) : Giá trị Hoàn lại

Soạn thảo cho Bên mua Bảo hiểm: **NGUYỄN THỊ A**

Người được Bảo hiểm 1: NGUYỄN THỊ A

Tài liệu minh họa số: **20081104105829 – 596938**

AHO0NBEB080004V

Tuổi: 30

Giới tính: Nữ

Chữ ký:

TÀI LIỆU CHỈ CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG

KHI CÓ ĐẦY ĐỦ SỐ TRANG

Trang 11/ 14

Ngày in: 04/11/2008

10:55:22



## Minh họa Quyền lợi Bảo hiểm Bổ sung:

### 1) Bảo hiểm Nhân thọ Dành cho Con:

ACE Life sẽ thanh toán Số tiền Bảo hiểm bằng Mệnh giá Sản phẩm khi Người được Bảo hiểm thuộc Nhóm Người được Bảo hiểm của sản phẩm bổ sung này tử vong hoặc bị thương tật toàn bộ và vĩnh viễn vào lúc từ 4 tuổi đến 18 tuổi trong thời gian Hợp đồng sản phẩm bổ sung này có hiệu lực. Trường hợp Người được Bảo hiểm tử vong dưới 4 tuổi ACE Life sẽ thanh toán Số tiền Bảo hiểm bằng 20%; 40%; 60%; 80% Mệnh giá Sản phẩm tương ứng với thời điểm tử vong lúc dưới 1 tuổi; 1 tuổi; 2 tuổi; 3 tuổi.

### 2) Bảo hiểm Nhân thọ Dành cho Người hôn phối Thời hạn 10 năm :

ACE Life sẽ thanh toán Số tiền Bảo hiểm bằng Mệnh giá Sản phẩm khi Người được Bảo hiểm của sản phẩm bổ sung này tử vong hoặc bị thương tật toàn bộ và vĩnh viễn trong thời gian Hợp đồng sản phẩm bổ sung này có hiệu lực. Trong trường hợp Người được Bảo hiểm chính tử vong hoặc bị thương tật toàn bộ và vĩnh viễn, Hợp đồng Bảo hiểm bổ sung này sẽ được miễn đóng phí cho suốt thời gian còn lại của Hợp đồng Bảo hiểm bổ sung.

### 3) Bảo hiểm Bệnh Hiếm nghèo:

Có thời hạn bảo hiểm là 1 năm và có thể gia hạn từng năm. Phí bảo hiểm thay đổi từng năm như thể hiện dưới đây. ACE Life sẽ thanh toán Số tiền Bảo hiểm bằng Mệnh giá Sản phẩm khi Người được Bảo hiểm chính tử vong hoặc bị thương tật toàn bộ và vĩnh viễn hoặc mắc phải một trong 32 bệnh hiếm nghèo quy định trong thời gian Hợp đồng sản phẩm bổ sung này có hiệu lực.

Soạn thảo cho Bên mua Bảo hiểm: **NGUYỄN THỊ A**

Người được Bảo hiểm 1: NGUYỄN THỊ A

Tài liệu minh họa số: **20081104105829 – 596938**

AHO0NBEB080004V

Tuổi: 30

Giới tính: NỮ

Chữ ký:

TÀI LIỆU CHỈ CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG

KHI CÓ ĐẦY ĐỦ SỐ TRANG

Trang 12/ 14

Ngày in: 04/11/2008

10:55:22



**Bằng việc đánh dấu từng câu dưới đây và ký tên dưới đây, tôi/chúng tôi xác nhận đã đọc và hiểu toàn bộ nội dung của Bảng minh họa này kể cả các lưu ý cũng như đã được Đại diện Kinh doanh ký tên dưới đây tư vấn.**

- Hiểu rõ về sản phẩm bảo hiểm Kế hoạch Tài chính Trọn đời – Quyền lợi Toàn diện A2 (một sản phẩm thuộc dòng sản phẩm liên kết chung) cũng như đã được giải thích về cơ cấu tính phí bảo hiểm mà ACE Life áp dụng cho Hợp đồng Bảo hiểm.
- Nhận thức rõ quyền lợi bảo hiểm, quyền lợi đầu tư và các rủi ro đầu tư có thể gặp phải khi tham gia sản phẩm bảo hiểm liên kết chung, sản phẩm Kế hoạch Tài chính Trọn đời – Quyền lợi Toàn diện A2.
- Bảng Minh họa này được trình bày cho trường hợp điều kiện phí bảo hiểm chuẩn. Phí Bảo hiểm rủi ro thực tế có thể nhiều hơn tùy thuộc kết quả thẩm định của ACE Life dẫn đến các Giá trị tài khoản Hợp đồng, Giá trị Hoàn lại khác biệt với các giá trị nêu trong Bảng minh họa.
- Mục đích Bảng minh họa này nhằm giúp Quý khách hiểu được Giá trị Tài khoản Hợp đồng thay đổi như thế nào với các lãi suất khác nhau và chỉ có tính chất minh họa.
- Các giá trị nêu trong Bảng Minh họa được tính trên cơ sở cuối năm Hợp đồng và có thể thay đổi tùy thuộc kết quả hoạt động kinh doanh của ACE Life .
- Số tiền mặt được phép rút ra và số lần rút tiền mặt sẽ làm thay đổi Mệnh giá Sản phẩm, thời gian đóng phí, số tiền dự kiến đóng và lãi phát sinh cho Giá trị tài khoản Hợp đồng.
- Khi nhu cầu bảo hiểm thay đổi, Bên mua Bảo hiểm có thể yêu cầu tăng/giảm Mệnh giá Sản phẩm trong tương lai.
- Khi Hợp đồng Bảo hiểm chấm dứt hiệu lực do không đóng phí bổ sung theo yêu cầu, không có bất kỳ Quyền lợi nào được thanh toán.
- Ý thức rằng việc tham gia sản phẩm Kế hoạch Tài chính Trọn đời là một cam kết dài hạn và việc từ bỏ Hợp đồng là không có lợi vì các khoản phí Bên mua Bảo hiểm phải trả rất cao trong thời gian đầu.
- Bảng Minh họa này không phải là Hợp đồng Bảo hiểm hay Đề nghị giao kết Hợp đồng Bảo hiểm.
- Bảng Minh họa sẽ không có giá trị nếu không có đủ số trang đã nêu.

Soạn thảo cho Bên mua Bảo hiểm: **NGUYỄN THỊ A**  
Người được Bảo hiểm 1: NGUYỄN THỊ A  
Tài liệu minh họa số: **20081104105829 – 596938**  
AHO0NBEB080004V

Tuổi: 30

Giới tính: NỮ

Chữ ký:

TÀI LIỆU CHỈ CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG  
KHI CÓ ĐẦY ĐỦ SỐ TRANG  
Trang 13/ 14

Ngày in: 04/11/2008

10:55:22

-----  
**Bên mua Bảo hiểm**



Tôi ký tên xác nhận đã được Đại diện Kinh doanh có tên dưới đây tư vấn cũng như đã đọc và hiểu toàn bộ nội dung của Bảng minh họa này kể cả các lưu ý.

\_\_\_\_\_  
Bên mua Bảo hiểm  
(Vui lòng ghi họ tên bằng chữ thường)

X \_\_\_\_\_  
Chữ ký Ngày/ tháng/ năm

Tôi xác nhận chữ ký trên đây được thực hiện trước sự chứng kiến của tôi và theo sự hiểu biết của tôi đó là chữ ký của Bên mua Bảo hiểm của Bảng minh họa này.

\_\_\_\_\_  
ĐDKD / Người làm chứng  
(Vui lòng ghi họ tên bằng chữ thường)

\_\_\_\_\_  
Mã số ĐDKD X \_\_\_\_\_  
Chữ ký Ngày/ tháng/ năm

Soạn thảo cho Bên mua Bảo hiểm: **NGUYỄN THỊ A**  
Người được Bảo hiểm 1: NGUYỄN THỊ A  
Tài liệu minh họa số: **20081104105829 – 596938**  
AHO0NBEB080004V

Tuổi: 30

Giới tính: NỮ

Chữ ký:

TÀI LIỆU CHỈ CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG  
KHI CÓ ĐẦY ĐỦ SỐ TRANG  
Trang 14/ 14

Ngày in: 04/11/2008

10:55:22

-----  
Bên mua Bảo hiểm